TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/DSST
Ngày: 27 – 8 – 2025
" V/v Tranh chấp hợp mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lâm Văn Dũng
2/ Ông Lê Văn Lực
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2025/TLST-DS ngày 28/4/2025 về việc "***Tranh chấp hợp đồng mua bán***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh S**,** sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn*: Anh Trương Hoàng H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Địa: ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh S trình bày:*

Vào ngày 16/3/2025 anh S và anh H có thỏa thuận là anh S sẽ bán cho anh H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125T, số máy 5113175, số khung 51013319, màu sơn đen, loại xe 2 bánh biển kiểm soát 66H1 – 130.73. Giá mua bán là 17.500.000đ, anh H đã trả trước 10.000.000đ và nợ lại là 7.500.000đ, chúng tôi thỏa thuận trong thời gian 06 tháng thì anh H sẽ trả hết cho tôi số tiền 7.500.000đ. Đồng thời đến ngày 25/4/2025 thì anh H sẽ trả anh H trước 1.000.000đ.

Nhưng đến nay anh H vẫn chưa trả tiền cho anh S. Nay anh S yêu cầu anh H trả tôi số tiền mua bán xe còn nợ là 7.500.000đ. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn anh Trương Hoàng H*: Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn phát sinh quan hệ tranh chấp "hợp đồng mua bán tài sản" thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Vĩnh Long.

Về thu tục tố tụng:

[1] Nhận thấy bị đơn mặt tại phiên tòa mặt dù được Tòa án tống đạt hợp lệ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua xe còn nợ là 7.500.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Vào ngày 16/3/2025 anh S và anh H có thỏa thuận là anh S sẽ bán cho anh H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125T, số máy 5113175, số khung 51013319, màu sơn đen, loại xe 2 bánh biển kiểm soát 66H1 – 130.73. Giá mua bán là 17.500.000đ, anh H đã trả trước 10.000.000đ và nợ lại là 7.500.000đ, anh S và anh H thỏa thuận trong thời gian 06 tháng thì anh H sẽ trả hết cho anh H số tiền 7.500.000đ. Đồng thời đến ngày 25/4/2025 thì anh H sẽ trả anh H trước 1.000.000đ. Nhưng đế nay thì anh H vẫn chưa trả tiền cho anh S số tiền như đã cam kết. Đồng thời anh S có nộp cho Tòa án bản chính hợp đồng mua bán xe ngày 16/3/2025 thể hiện anh H còn nợ anh S 7.500.000đ.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho bị đơn nhưng phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình là không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào mục [1] và [2], có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua xe còn nợ là 7.500.000đ.

[4] Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền là 7.500.000đ x 5% = 375.000đ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh S.

2/ Buộc anh Trương Hoàng H có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Minh S số tiền mua xe còn nợ là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Trương Hoàng H nộp số tiền là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

+ Anh Nguyễn Minh S không phải nộp án phí. Hoàn trả anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo lai thu số 0010094 ngày 28/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv4;
- Phòng THADS Kv4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn